

SUY NGHĨ VỀ TRANG TRÍ ĐÁM CHAY CỦA NGƯỜI DAO TUYỂN Ở LÀO CAI

ĐÀO THÀNH THÁI

Xuân về, tập quán người Dao Tuyển là tổ chức làm lễ chay. Thông thường người ta kết hợp giữa tổ chức lễ cấp sắc cho con trai (nếu con trai đến tuổi: từ 10 đến 16 tuổi) với cúng giải hạn cho gia chủ. Trong chu kỳ đời người, đồng bào phải làm chay từ một đến ba lần theo các cấp độ khác nhau.

Tiểu chay (*thổ phù*) thời gian kéo dài một ngày, một đêm; trung chay (*vi nguyên*) làm một đêm, ba ngày; đại chay (*minh chân*) hai đêm, ba ngày. Chay lớn nhất của người Dao Tuyển là Ngọc khinh (*nhọc cảnh*) thời gian kéo dài ba đêm, bốn ngày. Chay loại này đã thất truyền, chỉ còn tồn tại trong truyền thuyết dân gian.

Trước khi làm chay, chủ nhà cùng con trai mang lễ vật tới nhà thầy cúng trong vùng để mời họ đến giúp làm lễ. Lễ vật đem đến nhà thầy cúng gồm: hai xôi tiên kềm, vàng, hương. Theo tập quán, đám chay có sáu thầy chính, tượng trưng cho: *Tam Nguyên* và *Tam Thanh*. *Tam Nguyên* gồm: thầy Thượng Nguyên (*Chính Giới*), thầy Trung Nguyên (*Dẫn giáo*) và thầy Hạ Nguyên (*Đàn Việt*). *Tam Thanh* là: thầy Ngọc Thanh (*Khai kinh*), thầy Thượng Thanh (*Dẫn Giáo*) và thầy Thái Thanh (*Đàn Việt*). Trước khi tổ chức chay một ngày, gia đình chuẩn bị lễ vật và trang trí đàn thờ trong nhà. Người Dao Tuyển làm hai đàn thờ tại gian giữa: Đàn chính đặt tại vách gian giữa, đàn phụ nhỏ hơn lập đối diện với đàn thờ chính. Đàn chính là một tấm liếp đan bằng tre dài 3m, chiều cao tương đương với khoảng cách từ sàn nhà tới mái, toàn bộ tấm liếp dán giấy bồi màu vàng, xung quanh là các dải giấy cắt theo dạng họa tiết *chạy vĩa*. Cách trang trí đàn thờ chia thành ba tầng chính:

1. *Tầng thứ nhất*: (phần trên cùng) chia làm đôi, tượng trưng cho hai bên *Tam Nguyên* và *Tam Thanh* (*Tam Thanh* đặt phía trái đàn, *Tam Nguyên* đặt bên phải). Chính giữa *Tam Nguyên* dán dải giấy màu đỏ, xung quanh cắt họa tiết *chạy vĩa*. Trên dải giấy này viết dòng chữ "Thiểm thụ Tam Nguyên môn hạ pháp chức đệ tử vi nhiệm phụng hành trưởng đàn đối thánh sĩ thân ..." (tạm dịch: Dải giấy ghi chữ Tam Nguyên làm phúc cho gia đình, đệ tử được làm trưởng đàn, đệ tử nói thánh phải nghe, sĩ thân là ...). Chính giữa *Tam Thanh* cũng có dải giấy như vậy với nội dung: "Thiểm thụ thiên sư môn hạ tu chấn đệ tử vi nhiệm phụng hành trưởng chay sĩ thân ..." (tạm dịch: Dải giấy viết chữ mời thầy về mở đường cho đệ tử, đệ tử được làm trưởng chay tên là

...). Dòng chữ ở hai trên dải giấy có nghĩa, thông báo cho các “thầy” của Tam Nguyên và Tam Thanh được xuống hạ giới giúp cho đệ tử hoàn tất công việc.

Tam Nguyên dùng mười một mảnh giấy màu đỏ ghi các dòng chữ với nội dung: “*Vũ dương sơn*” (Võ đang làm việc)⁽¹⁾, câu này có nghĩa công việc đang được tiến hành. “*Triệu binh viện*” là mong công việc của các thầy được trôi chảy khi lên đàn triệu âm binh tới giúp. Các câu “*Ứng Thiên Phủ*”, “*Cửu Long Phủ*”, “*Cửu Nguyên Phủ*”, “*Tam Nguyên viện*”, tượng trưng cho nơi trú ngụ các vị tổ sư ở thế giới bên kia. Khi trang trí đàn thờ, gia chủ phải viết tên các nơi đó với ý niệm, tổ sư trở về trợ giúp cho buổi lễ. “*Sơn Quang viện*” (việc đọc sách) câu này nói lên, việc đọc sách trong đám chay cũng giống như tổ tiên người Dao đọc sách tại nơi cực lạc. “*Triệu soái viên*” (cầm dao mời quân mười phương) hành động cầm dao được thể hiện trong điệu múa của đám chay; dòng chữ “*Điều Thần sở*” là những điệu múa đẹp diễn ra khi các thầy nhập đàn. “*Văn Võ điện*” gồm bên văn (Tam Thanh), bên võ (Tam Nguyên) cùng làm việc; “*Tổ sư đường*” là dòng chữ cuối cùng thể hiện nơi ở của tổ sư gia chủ, với ý niệm tổ tiên của gia đình cũng xuống trợ giúp các thầy trong đám chay.

Bên Tam Thanh lại dùng mười ba mảnh giấy màu đỏ ghi các dòng chữ: “*Khoản binh phủ*”, “*Đại đao viên*”, “*Học đạo viên*”. Ba dòng chữ này tượng trưng cho nơi trú ngụ của tổ sư các thầy Tam Thanh ở thế giới bên kia. Việc đưa những nơi này lên đàn có lẽ là cần đến sự giúp đỡ của các thế lực siêu nhiên cho lễ cúng. “*Cống dương viên*” là nơi lấy lương thực tượng trưng của đám chay trong mục hưởng thực. Các dòng chữ “*Ngọc kinh sơn*”, “*Học minh sơn*” theo cách nghĩ của người Dao thì những dòng chữ này thuộc các thần “*quản đàn*” mà khi làm lễ vía sẽ tập trung về nơi đó. “*Khai tiên đường*”, “*Phú tiên đường*”, “*Mộ chủ đường*”, “*Báo đáp đường*”, “*Trấn đông chu viễn*”, được hiểu như là tiên tổ của gia chủ ở thế giới bên kia. Dòng chữ cuối cùng là “*Hưởng thạch đường*” tượng trưng cho nơi trú ngụ của tổ tiên khi trở về dự đám chay và là nơi gia chủ cúng tế hàng ngày.

2. *Tầng thứ hai*: (chiếm 1/2 đàn) của đàn được trang trí bằng những họa tiết hoa văn cắt trên giấy màu đỏ. Người Dao Tuyền sử dụng một mảnh giấy khổ 20 x 30cm cắt các họa tiết hoa văn có tính liên tục, mỗi mảnh (khoảng bốn mảnh giấy) mô tả những hình khác nhau: Bên Tam Nguyên sử dụng hai mảnh họa tiết hoa văn dán liền với nhau chạy ngang trên mặt đàn. Họa tiết thứ nhất, gồm các hình cách điệu mô tả những hình người đứng dạng chân hình chữ V, hai tay đưa lên trời khi cầu xin một điều gì đó. Họa tiết thứ hai cắt cách điệu tạo hình người theo hàng dọc chân khuynh khum khum hình chữ U, hai tay đưa lên trời như đang nhảy múa. Bên Tam Thanh cũng sử dụng dạng họa tiết hoa văn như trên, ngoài ra còn sử dụng hai dạng họa tiết

khác mô tả hình những sinh vật sống trên cạn (*kiến*) và dưới nước (*rùa*). Những biểu tượng trên được cắt cách điệu khá độc đáo và có ý nghĩa biểu cảm.

3. *Tầng thứ ba*: (phần còn lại cho tới sàn) gồm các cửa, đây là nơi đặt các bát hương cúng trong đám chay. Mỗi đám chay có khoảng tám cửa, mỗi cửa mang một nội dung. Trên mỗi cửa, người Dao Tuyển cắt giấy màu đỏ ghi các "con chữ" dán lên phía trên và phía dưới. Sau đây là cách trang trí cửa từng cửa trong đám chay.

- Bên Tam Nguyên có các cửa là: Cửa thứ nhất, trên ghi: "*Chính tề án*", dưới ghi "*Tiêu bảo kho*", cửa này là nơi các loại ma của gia đình tập trung về đây, trong đó có đặc biệt có ma hương hoá⁽²⁾. Cửa thứ hai ghi các chữ: "*Hữu phang tiên*", "*Ngân quỹ kho*", "*Tổ sư đường*", "*Quyển lâm kho*", đây là cửa chính án của các thầy Tam Nguyên nơi tổ sư của họ xuống hạ giới trú ngụ. Cửa cuối cùng có các chữ "*Tả phang tiên*", "*Kim quý kho*", đây là cửa của thầy ngồi bên trái và cũng là cửa cuối cùng bên Tam Nguyên.

- Bên Tam Thanh có bốn cửa: Cửa thứ nhất có các chữ: "*Hữu lạc môn*", "*Kim quý kho*", những chữ này tượng trưng cho thầy ngồi bên phải của phía Tam Thanh. Cửa thứ hai, có ba dòng chữ "*Thái Sảnh thiên*" (Thái Thanh công), "*Hy Trù thiên*" (Thượng Thanh công), "*Thanh Mì thiên*" (Ngọc Thanh công). Cũng như bên Tam Nguyên đây là chính án của các thầy Tam Thanh khi làm lễ. Cửa thứ ba gồm các chữ "*Tả lạc mộ*" (tổ tiên gia chủ ngồi bên trái), "*Tả phang tiên*" (thầy ngồi bên trái). Cửa cuối cùng của Tam Thanh cũng là cửa cuối cùng trong đám chay ghi dòng chữ "*Mộ chủ an*". Đây chính là cửa thờ tổ tiên khi hành lễ, tổ tiên gia chủ giáng trần sẽ nhập vào cửa này phù hộ cho con cháu.

Ngoài đàn chính, trong lễ chay của người ta còn lập thêm một đàn nhỏ đối diện với đàn chính. Đàn thờ này không trang trí cầu kỳ chỉ là một khung gỗ dài khoảng 1m, cao 1,5m chia làm hai phần chính:

- *Phần thứ nhất*, chiếm một phần hai đàn (từ trên xuống), trang trí các dòng chữ ghi trên dải giấy màu đỏ: "*Hưởng lạc thế giới*", "*Vô cực thế giới*", "*Đơn thiên thế giới*". Đây là những dòng chữ ca ngợi tổ tiên của gia chủ như một lời chào khi họ từ thế giới cực lạc trở về dự đám chay. "*Luyện độ đường*" dán chính giữa đàn là nơi gia chủ đốt quần áo cho tổ tiên. "*Trần áp đàn*", "*Hạ bát đàn*" là những chữ mà theo quan niệm của đồng bào cấm các loài ma ác xâm nhập phá đám chay. Cuối cùng là các chữ "*Thanh hoa phủ*", "*Tòng sự sở*", chỉ nơi quản việc đốt "*tài mã*" cho tổ tiên.

- *Phần thứ hai*: gồm hai câu đối với các nội dung:

Câu thứ nhất:

"*Trần áp đàn tràn khu quý mọn*

Long phi hổ hạ học hoàn thiên

Tạm dịch:

*"Trấn áp đàn tràng diệt ma quỷ
Rồng bay hổ phi hạ về trời"*

Câu thứ hai:

*"Biển thịnh chu tư phụ pháp hiền
Diêm mạnh tù niên kinh địa phủ"*

Tạm dịch:

*Mọi vật biến hoá đều có quyền đến ăn bữa chay của thầy
Bố mẹ chết đã lâu bây giờ mới gọi kinh địa tới địa phủ.*

* * *

Qua đôi nét về đám chay và cách trang trí đám chay của người Dao Tuyển, chúng ta nhận thấy cách bài trí trên là một tổng thể hoàn chỉnh, gắn bó, thể hiện đầy đủ các yếu tố: *Thượng - Hạ* (trên - dưới), *Thiên - Địa - Nhân* (trời - đất - người), *Văn - Võ, Sư - Thầy, Tổ tiên* và các thế hệ đương đại.

Phong cách trang trí đám chay của người Dao Tuyển nổi bật lên mấy vấn đề sau:

1. Tính biểu tượng

Ngày nay biểu tượng văn hóa là một trong những đề tài được các nhà nghiên cứu quan tâm. Các biểu tượng là thành tố quan trọng biểu đạt những ý niệm, những hình ảnh được linh thiêng hóa của từng tộc người. Thông qua các biểu tượng đó là sợi dây tâm linh gắn kết cá nhân với cộng đồng đang sinh sống chặt chẽ hơn nữa. Biểu tượng được coi "... là nhân tố tạo nên tính đồng nhất trong sự biểu hiện, nằm ngay trong cấu trúc của sự tưởng tượng. Trí tưởng tượng không hề là khả năng tạo ra các hình ảnh, mà là sức mạnh năng động, làm biến dạng các sao chép thực dụng do tri giác cung cấp và lực năng động có tính cải tạo các cảm giác đó là nền tảng của toàn bộ đời sống tâm thần" ⁽³⁾

Lễ chay của người Dao Tuyển bản thân nó đã là một khối tập hợp các biểu tượng được quy định bởi một khối người thống nhất. Chính vì vậy ngay những họa tiết được trang trí tại đàn thờ trong đám chay cũng trở thành một trong những biểu tượng của khối biểu tượng thống nhất đó. Những hình ảnh thể hiện tại đàn của các đám chay không thể hiểu một cách thấu đáo nếu ta không đặt chúng vào một không gian tâm linh (không gian tổ chức đám chay chính bản thân nó đã là không gian tâm linh). Chính trong không gian đó, những giá trị tinh thần của các biểu tượng mới đạt được sự thăng hoa. Vào lúc này, chính những biểu tượng đó sẽ phản ánh trở lại tác động vào các cá nhân, tạo sự gắn gũi cá nhân với nhau thành một tập hợp người thống nhất về mọi mặt.

Trang trí đàn chay được chia thành ba phần với quan niệm Thiên - Địa - Nhân khá hoàn chỉnh. Tầng thứ nhất biểu hiện cho thế giới của Trời (Tổ tiên của người Dao sống ở đó). Tầng thứ hai biểu tượng cho con người và các loài vật đã được thiêng hóa. Tầng thứ ba gồm những “cửa” tượng trưng cho thế giới địa phủ.

Tính thiêng trong phong cách trang trí của người Dao thể hiện khá rõ tại phần hai, tầng này là các họa tiết được cắt dán cách điệu mô tả thế giới người và những con vật gắn liền với đời sống tâm linh. Tại đây, chúng ta không nên xem xét những hình người đang nhảy múa, bởi lẽ ý nghĩa biểu cảm của chúng đã được đặt xuống hàng thứ yếu.

Trong đám chay chúng ta còn nhận thấy sự xuất hiện của hai loài vật đại diện cho loài sống ở dưới nước (*rùa*) và trên cạn (*kiến*). Tại sao lại có sự xuất hiện của chúng trên mặt đàn? Vậy hai loài vật trên chúng tồn tại trong tâm thức của người Dao Tuyền như thế nào?

Theo truyền thuyết: “Thuở xưa từ thời khai thiên lập địa, người Dao muốn tổ chức lễ cấp sắc cho các thành viên của mình, nhưng không tìm đâu được ngôi nhà lớn. Không còn cách nào khác, người Dao phải cầu cứu Tề Thiên Đại Thánh. Thấy vậy ngài liền xuống Thủy cung hỏi mượn Long Vương ngôi nhà rộng mười gian. Khi đưa ngôi nhà về ngài hẹn khoảng hai đến ba năm sau sẽ trả Long Vương. Đúng hẹn Long Vương sai quân tướng đến đòi nhà, nhưng trong khi đó người Dao Tuyền đang tổ chức lễ cấp sắc, thấy vậy quân lính quay trở lại bẩm với Long Vương. Long Vương huy động quân lính (trong đó có “rùa” và một số loại vật trên cạn “kiến”) tấn công người Dao. Khi quân tướng Long Vương đến nơi, Tề Thiên Đại Thánh đã phục sẵn, ngài dùng gậy sắt hóa thành trăm ngàn mũi đinh đóng chặt quân tướng Long Vương vào sân nhà. Kiến và rùa do đứng sát với đàn chính, vì vậy bị đóng giữ chặt vào đó. Khi lễ cấp sắc tổ chức xong quân tướng Long Vương cũng ngã theo người Dao (do đã được cấp sắc) không quay về thủy cung nữa. Từ đó ngôi nhà vĩnh viễn thuộc quyền sở hữu của người Dao”.

Không chỉ người Dao lưu giữ hình ảnh “rùa”, hình ảnh đó còn được tìm thấy khá nhiều trong các tộc người tại Việt Nam. Chẳng hạn người Thái có tục kiêng không ăn thịt rùa, Người Thái giải thích lý do như sau: Mẹ Rùa đã dạy cho con người biết làm nhà có mái che hình dáng như chiếc thuyền lật ngược (tức là hình khum khum như chiếc mai rùa). Rùa là thần hộ mệnh cho người trước các thánh thần. Một truyền thuyết khác kể lại như sau: “Một lần Thiên Hoàng giả vờ chết để biết xem con người, con vật, chim nuông có thương mình hay không. Các loài vật đều làm lễ vĩnh biệt lần cuối Thiên Hoàng, trước linh cửu Thiên Hoàng loài nào cũng nói “Thực là mừng, từ nay không còn trời nữa tha hồ mà sống thoải mái”. Rùa vốn đi chậm, người phải giúp Rùa đến nơi vĩnh biệt trời, người nhắc Rùa lên để nhìn thấy mặt vua trời. Rùa

thoáng nhìn và đã phát hiện Thiên Hoàng giả vờ chết và nháy mắt cho người. Khi người cúi xuống để đặt Rùa xuống đất lập tức Rùa rí tai báo cho người biết. Bởi vậy người không nói như các loài vật khác mà nói "Ôi! khổ quá, không có trời bây giờ sẽ sống ra sao!"

Nghe người nói trời không phát hiện ra sự khéo léo nhanh trí của người, vua trời ra lệnh trừng phạt các loài vật bằng cách làm cho chúng không biết nói nữa và thưởng hậu cho người. Thiên Hoàng làm cho người biết nói và còn dạy cho con người biết cách dùng thịt nhiều loài vật khác làm thức ăn. Người nhớ ơn Rùa từ đấy coi Rùa là bà con cùng họ, không giết Rùa và kiêng ăn thịt Rùa. Ngày nay, tục treo mai Rùa chết ở cột cái trong bếp vẫn còn thấy tồn tại ở các gia đình người Thái. Họ quan niệm mái nhà họ đang sinh sống là hình mai Rùa và họ cũng xem như đang sinh sống dưới sự che chở của loài vật tổ đó. Người Hmông cũng có quan điểm gần giống như vậy, tại trước cửa mỗi gia đình đều treo mai rùa để diệt các loài ma làm hại gia súc, gia cầm, ngăn chặn chúng khỏi mắc dịch. Tất cả người Hmông đều kiêng không ăn thịt rùa.

Hình ảnh rùa còn được người Dao Tuyển sử dụng trong điêu khắc, Rùa được tạo hình nổi trên lưng án của thầy cúng. Chiếc án gắn liền với quyền lực tâm linh và được coi như con dấu của các vị vua chúa thời xa xưa. Như vậy phải chăng hình ảnh con rùa cũng được người Dao nâng lên thành "vật tổ" xếp sau Bàn Vương. Trong quan niệm của nhiều dân tộc Rùa là con vật thuộc nam tính, là loài vật sống bất tử và có nhiều con cháu. Rùa chính là biểu tượng của người đàn ông đã trưởng thành tràn đầy sinh lực. Người thanh niên sau khi đã qua các nghi thức tâm linh được coi như sinh lại lần thứ hai, sau lần sinh này họ được công nhận như một thành viên chính thức của cộng đồng. Đó là hình ảnh "rùa" còn hình ảnh "kiến" thì sao? Trong phật giáo Tây Tạng coi con kiến là biểu tượng của sự khéo léo và sự gắn bó hết mực. Nếu quan sát công việc của loài kiến thể hiện hàng ngày chúng ta nhận thấy kiến là một biểu tượng về chuyên cần và không biết mệt mỏi. Hình ảnh kiến còn liên quan đến nghi lễ cầu sinh của người phụ nữ (4).

Hình ảnh người đàn ông trưởng thành với đầy đủ các yếu tố (rùa) cùng sự xuất hiện của hình tượng người phụ nữ (kiến) tại đàn thờ càng tăng thêm tính phức tạp trong cách biểu hiện tình cảm tâm linh của người Dao Tuyển. Có lẽ đây cũng là hình ảnh của nghi lễ phồn thực thường thấy xuất hiện trong các cộng đồng dân cư nông nghiệp. Nhưng cũng có thể đây chính là những ảnh hưởng của Nho giáo với triết lý âm dương được người Dao vận dụng khéo léo trong không gian tâm linh cụ thể. Như vậy, có thể khẳng định lễ chay của người Dao Tuyển không chỉ đơn thuần như một lễ thành đinh. Trong nội hàm của nghi lễ chứa đựng nhiều lớp ý nghĩa khác nhau, tạo sự đặc sắc, đan xen của các lớp văn hoá.

2. Tính nghệ thuật

Qua cách bài trí, chúng ta khẳng định, đây là một loại họa tiết không phải diễn tả cái mà người ta nhìn thấy mà là diễn tả cái mà người ta cảm nhận được. Những chủ đề trong các họa tiết đều nằm trong phạm trù tư duy triết học, tôn giáo, huyền thoại, hết sức trừu tượng về hình ảnh. Để tạo nên các hình ảnh như vậy họ đã phải vận dụng một cách khéo léo những hình tượng nghệ thuật có tính khái quát cao về bản chất thiên nhiên, vũ trụ. Ở những hình tượng nghệ thuật đó biểu hiện rõ nét sức sáng tạo nghệ thuật sâu sắc, đầy tính lãng mạn và tính nhân văn.

Diễn tả hình ảnh con người không bằng biện pháp tả thực mà bằng phương pháp nhân cách hoá các hình ảnh đó, chuyển tải chúng sang một hình ảnh khác, hình ảnh thiên nhiên gần gũi với con người. Những nét cắt, những hình ảnh do chính bản thân những người trong cộng đồng tạo ra. Tuy không trau chuốt, không mềm mại như những tác phẩm nghệ thuật, nhưng những gì họ gửi gắm vào đó chính là những giá trị tinh thần trường tồn mãi mãi với thời gian và không gian của văn hoá cộng đồng.

3. Tính giáo dục

Rõ ràng qua trang trí đám chay của người Dao Tuyển, tính giáo dục thể hiện một cách quy củ và chặt chẽ. Họ giáo dục thế hệ sau biết có trời (thiên), có đất (địa), có con người (nhân) trong xã hội (nhân) và phải biết có trước, có sau, có tổ tiên. Điều đó, họ muốn khẳng định giá trị của thế giới đương đại.

Những dòng chữ đầu tiên của Tam Thanh và Tam Nguyên đều là những biểu hiện đầu tiên cầu xin "thầy" và tổ tiên của gia chủ phù hộ và cho phép tổ chức đám chay. Điều đó thể hiện sự kính trọng, sự tôn sùng tuyệt đối đối với thế hệ đi trước và mong giáo dưỡng thế hệ tương lai. Chính vì vậy, ý niệm về tổ tiên và "người thầy" đầu tiên luôn hiện hữu trong cách ứng xử quan hệ xã hội của người Dao Tuyển. Với ý niệm đó, họ hằng mong muốn các thế hệ kế tiếp phát triển một cách toàn diện với mục đích tối thượng: *duy trì nòi giống, phát triển và ổn định trật tự xã hội.*

Tài liệu tham khảo

1. Bên Tam Nguyên còn được gọi là bên võ.
2. Ma hương hoá trấn giữ bát hương của gia đình.
3. *Từ điển bổ túc văn hoá thế giới* (TĐBTVHTG), Nxb Đà Nẵng, 1997, tr. 19
4. TĐBTVHTG, Nxb Đà Nẵng, 1997, *Mục kiến*, tr. 491